



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 70

Ngày 01 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

10-11-2011	Quyết định số 72/2011/QĐ-UBND ban hành Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	3
14-11-2011	Chỉ thị số 34/2011/CT-UBND về tổ chức đón Tết Nhâm Thìn năm 2012.	10

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

11-11-2011	Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10.	19
11-11-2011	Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng	31

chính quyền đô thị giai đoạn 2011-2015.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- 10-11-2011 Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND về ban hành quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh. 43

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 07-11-2011 Quyết định số 5372/QĐ-UBND về duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu dân cư Ngã tư Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. 53
- 11-11-2011 Quyết định số 5435/QĐ-UBND về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi (phần mở rộng) tại xã Trung Lập Hạ - Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. 59

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo
cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở ngày 25 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2010/CT-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 5202/TTr-STP ngày 20 tháng 10 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 93/2006/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác
hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2011/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quyết định này được áp dụng đối với hòa giải viên ở cơ sở được bầu và hoạt động theo quy định của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 25 tháng 12 năm 1998.

Quyết định này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức khác mà theo quy định của pháp luật phải thực hiện công tác hòa giải.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các nội dung chi cho công tác hòa giải ở cơ sở

Các nội dung chi cho công tác hòa giải ở cơ sở bao gồm:

1. Chi thù lao cho các Tổ hòa giải khi thực hiện hòa giải các vụ việc mâu thuẫn tranh chấp trong cộng đồng dân cư được quy định tại Điều 4 Nghị định số

160/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

2. Chi hỗ trợ cho hòa giải viên dự hội nghị tập huấn nghiệp vụ, tập huấn kiến thức pháp luật.

3. Chi hỗ trợ hòa giải viên tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại tổ dân phố, ấp nhân dân.

4. Chi thi đua, khen thưởng hàng năm đối với cá nhân và tập thể thực hiện tốt công tác hòa giải.

5. Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ cho hòa giải viên; chi in ấn các biểu mẫu, sổ sách báo cáo.

6. Chi sơ kết, tổng kết các hoạt động hòa giải.

Điều 4. Chi thù lao hòa giải

1. Đối với các vụ việc hòa giải trong phạm vi được quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở mà hòa giải viên phải tổ chức hòa giải từ 1 đến 2 lần (hòa giải thành hoặc không thành) hoặc các tranh chấp có liên quan đến tài sản có giá trị dưới 1.000.000 đồng thì áp dụng mức chi là 100.000 đồng/vụ việc/tổ.

2. Đối với các vụ việc hòa giải trong phạm vi được quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở mà hòa giải viên phải tổ chức hòa giải từ 3 lần trở lên (hòa giải thành hoặc không thành) hoặc các tranh chấp có liên quan đến tài sản có giá trị từ 1.000.000 đồng trở lên thì áp dụng mức chi là 150.000 đồng/vụ việc/tổ.

Điều 5. Chi hỗ trợ cho hòa giải viên dự hội nghị tập huấn nghiệp vụ, tập huấn kiến thức pháp luật

1. Chi hỗ trợ tiền ăn cho hòa giải viên khi tham gia các hội nghị tập huấn nghiệp vụ, tập huấn kiến thức pháp luật:

a) Hội nghị tổ chức tại các quận nội thành: tối đa 150.000 đồng/ngày/người;

b) Hội nghị tổ chức tại các huyện: tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người;

c) Hội nghị do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): tối đa 60.000 đồng/ngày/người.

2. Chi nước uống: tối đa không quá 30.000 đồng/ngày (2 buổi)/người.

3. Chi mua, photo tài liệu phục vụ tập huấn: căn cứ thực tế phát sinh của hội nghị và phải có hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Điều 6. Chi hỗ trợ hòa giải viên tham gia công tác phổ biến pháp luật tại tổ dân phố, ấp nhân dân

Hòa giải viên tham gia phổ biến pháp luật tại tổ dân phố, ấp nhân dân tùy theo nội dung và thời gian phổ biến được hưởng thù lao tối đa là 200.000 đồng/người/buổi.

Điều 7. Chi thi đua, khen thưởng

Chi khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

1. Cá nhân được tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương tối thiểu chung.

3. Tập thể được tặng Giấy khen các cấp được kèm mức tiền thưởng gấp 2 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

4. Cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được kèm theo tiền thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung.

5. Tập thể được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được kèm theo tiền thưởng gấp 2 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 8. Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ cho hòa giải viên; chi in ấn các biểu mẫu, sổ sách báo cáo

Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hòa giải: mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/tháng/tổ hòa giải (căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

Điều 9. Chi tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết các hoạt động hòa giải

1. Chi hỗ trợ tiền ăn:

- a) Hội nghị tổ chức tại các quận nội thành: tối đa 150.000 đồng/ngày/người;
- b) Hội nghị tổ chức tại các huyện: tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người;
- c) Hội nghị do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): tối đa 60.000 đồng/ngày/người.

2. Chi nước uống: tối đa không quá 30.000 đồng/ngày (2 buổi)/người.

3. Chi bồi dưỡng cho người viết báo cáo tham luận trong hội nghị tổng kết: tham luận của hòa giải viên là 200.000 đồng/bài; tham luận của Tổ hòa giải là 300.000 đồng/bài.

4. Các chi phí khác phục vụ hội nghị: thuê hội trường, in sao tài liệu, thuê phục vụ, giữ xe... phải có hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hóa đơn (trong trường hợp thuê dịch vụ).

Điều 10. Thủ tục nhận thù lao cho hòa giải viên

1. Sau khi kết thúc việc hòa giải theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 160/1999/NĐ-CP, Tổ hòa giải phải lập Biên bản hòa giải hoặc Báo cáo hòa giải và gửi về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận, đóng dấu.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xác nhận số trường hợp hòa giải và trả thù lao hòa giải đầy đủ, đúng quy định cho Tổ hòa giải.

3. Biên bản hòa giải được lập trong trường hợp các bên tranh chấp có yêu cầu hoặc được các bên tranh chấp đồng ý. Trường hợp các bên tranh chấp không yêu cầu hoặc không đồng ý lập Biên bản hòa giải thì Tổ hòa giải lập Báo cáo hòa giải. Nội dung Biên bản hòa giải hoặc Báo cáo hòa giải gồm:

- a) Tên Tổ hòa giải, người tiến hành hòa giải;
- b) Ngày, tháng, năm hòa giải;
- c) Thành phần tham gia hòa giải;
- d) Địa điểm hòa giải;
- đ) Nội dung tranh chấp của các bên;
- e) Số lần hòa giải;
- g) Kết quả hòa giải (trong trường hợp hòa giải không thành thì nêu rõ lý do);
- h) Cam kết của các bên tranh chấp sau khi hòa giải.

Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Tổ trưởng Tổ hòa giải hoặc người tiến hành hòa giải.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở

Kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở của địa phương được trích từ nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 12. Lập dự toán, quản lý, quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở

1. Hàng năm, căn cứ vào số lượng Tổ hòa giải và số vụ việc hòa giải, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở trong nguồn kinh phí của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

2. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy định này, thường xuyên kiểm tra, bảo đảm việc sử dụng kinh phí đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Trí

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2011/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2011

CHỈ THỊ

Về tổ chức đón Tết Nhâm Thìn năm 2012

Năm 2011 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX; kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 trong bối cảnh quốc tế và trong nước đan xen những thuận lợi và thách thức, thiên tai diễn biến phức tạp. Quán triệt Kết luận số 02/KL-TW ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Bộ Chính trị về tình hình kinh tế - xã hội năm 2011; Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về tập trung thực hiện các giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội; thành phố đã đoàn kết, tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo vượt qua nhiều khó khăn, thách thức; cơ bản duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, triệt để tiết kiệm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, lạm phát cao đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số giá tiêu dùng có giảm nhưng vẫn còn cao so cùng kỳ; hoạt động sản xuất - kinh doanh và đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Để đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, dịch vụ, bình ổn thị trường trong dịp Tết Nhâm Thìn và quý I năm 2012; **đảm bảo tổ chức đón Tết Nhâm Thìn cho nhân dân thành phố với tinh thần trách nhiệm cao nhất, theo phương châm “đoàn kết, phấn khởi, an toàn, tiết kiệm”** trong toàn xã hội, cùng cán bộ, chiến sỹ và đồng bào cả nước chia sẻ với các vùng bị thiên tai vượt qua khó khăn, tạo không khí phấn khởi và quyết tâm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2012; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc thành phố chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, giá cả hợp lý đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố trước, trong và sau Tết; kiên

quyết đấu tranh chống đầu cơ, buôn lậu, chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ sức khỏe nhân dân; xử lý kiên quyết đối với đối tượng tung tin thất thiệt gây bất ổn thị trường:

1.1. Giám đốc Sở Công Thương tổ chức thu thập, phân tích thông tin, dự báo cung cầu hàng hóa để hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất - kinh doanh, dự trữ hàng hóa lương thực, thực phẩm thiết yếu, bảo đảm cung ứng nguồn hàng dồi dào, phong phú, giá cả ổn định đối với những mặt hàng thiết yếu theo chương trình bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố năm 2011 và Tết Nhâm Thìn 2012. Chỉ đạo và phối hợp các sở - ngành chức năng, các đơn vị liên quan triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các chương trình bình ổn thị trường, nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu, thuốc chữa bệnh điều trị bệnh thông thường; đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, dịch vụ, bình ổn thị trường trong dịp Tết Nhâm Thìn và quý I năm 2012; tăng cường công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố và các tỉnh thành lân cận tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chế biến, phân phối hàng hóa đảm bảo nguồn cung ứng thực phẩm an toàn, ổn định để bình ổn thị trường.

1.2. Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường tuyên truyền vận động bà con tiểu thương kinh doanh trên địa bàn thực hiện văn minh thương mại, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, bán hàng bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, không mua bán hàng gian, hàng giả. Tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, các nơi mua bán tập trung và các dịch vụ trên địa bàn; báo cáo kịp thời các biến động giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp ổn định thị trường. Kiên quyết xử lý mạnh các đối tượng tung tin đồn nhảm, thất thiệt gây hoang mang trong xã hội. Phối hợp các đoàn thể tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Nhà nước về bình ổn thị trường; các quy định pháp luật về thương mại cho nhân dân hiểu để thực hiện; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” đi vào chiều sâu, tạo thành phong trào hành động của các tầng lớp nhân dân, của các doanh nghiệp, của cơ quan quản lý Nhà nước.

1.3. Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố chỉ đạo các doanh nghiệp thành viên và các đơn vị tham gia Chương trình bình ổn thị trường bảo đảm dự trữ cung cấp thực phẩm thiết yếu theo nhiệm vụ được giao, không để biến động giá do thiếu hàng hóa; chủ động phối hợp các đơn vị tham

gia Chương trình bình ổn thị trường tổ chức bán hàng lưu động phục vụ nhân dân ở các xã huyện ngoại thành, phục vụ công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, phục vụ sinh viên ở các ký túc xá không có điều kiện về quê ăn Tết.

1.4. Chi Cục Quản lý thị trường thành phố chủ động phối hợp lực lượng Công an thành phố và các ngành chức năng xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường trước, trong và sau Tết; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng không hóa đơn, chứng từ, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không nhãn hiệu, sản xuất và kinh doanh hàng giả, không đảm bảo an toàn thực phẩm, hàng kém chất lượng, hàng quá hạn sử dụng, các hành vi vi phạm về giá như giữ xe quá giá quy định; xử lý nghiêm các trường hợp lưu thông, buôn bán các mặt hàng cấm như pháo, các loại đồ chơi nguy hiểm. Phối hợp các sở - ngành chức năng liên quan kiểm tra chặt chẽ hoạt động kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố; xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán gia cầm giết mổ trái phép, gia súc, gia cầm nhiễm bệnh, mang mầm bệnh tại các cửa ngõ vào thành phố.

Chi Cục Thú y thành phố kiểm tra chặt chẽ chất lượng vệ sinh thú y, sản phẩm gia cầm, gia cầm sống, đông lạnh chế biến, trứng gia cầm tại các kho trữ hàng và các điểm bán lẻ, các cửa ngõ vào thành phố.

1.5. Giám đốc Sở Tài chính phối hợp các sở - ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức kiểm tra việc chấp hành giá hàng hóa thực phẩm thiết yếu, giá dịch vụ tại các chợ, nơi mua bán tập trung và khu vui chơi, giải trí; báo cáo kịp thời các biến động giá cả và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp nhằm ổn định giá cả thị trường. Phối hợp đoàn kiểm tra, kiểm soát thị trường do Sở Công Thương chủ trì để kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về giá; bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá của cơ quan có thẩm quyền quy định; phát hiện và xử lý kịp thời theo quy định của Pháp lệnh Giá và các quy định của pháp luật liên quan đối với các hành vi vi phạm như quyết định giá sai thẩm quyền, quy định mức giá không tuân thủ quy trình, hạch toán vào giá các chi phí không đúng, không hợp lý; lợi dụng vị trí độc quyền thị trường để liên kết tăng giá bất hợp lý; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định, kể cả đề xuất thu hồi giấy phép kinh doanh hoặc đề nghị cơ quan chức năng truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về công tác cân đối ngân sách cuối năm, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện cần tập trung giải quyết nhanh các khoản chi lương, chi thưởng và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức trước Tết, không để tồn đọng.

1.6. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố và hệ thống các ngân hàng thương mại (gồm Ngân hàng thương mại nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần) trên địa bàn quan tâm hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phục vụ Tết, đảm bảo nguồn tiền mặt kịp thời và đầy đủ để chi trả lương, thưởng và các nhu cầu xã hội trong dịp Tết. Tập trung ổn định thị trường tín dụng, đề phòng tái lạm phát.

1.7. Giám đốc Công an thành phố chủ trì, phối hợp Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố, cơ quan quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân quận - huyện tăng cường quản lý, kiên quyết xử lý các đơn vị, cá nhân mua bán ngoại tệ, vàng bất hợp pháp, đầu cơ gây lũng đoạn thị trường.

2. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân thành phố, nhất là các gia đình chính sách, đồng bào nghèo, cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang, công nhân, sinh viên:

2.1. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể ở địa phương tổ chức vận động nhân dân phát huy truyền thống tương thân, tương trợ; tổ chức thăm hỏi, chăm lo các gia đình chính sách, các lực lượng vũ trang, cán bộ, nhân viên, công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất, học viên ở trung tâm giáo dục của thành phố tại các tỉnh và những hộ gia đình nghèo... có điều kiện vui Tết trong không khí đầm ấm, nghĩa tình, trách nhiệm.

2.2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền Tết Nhâm Thìn năm 2012; nội dung tuyên truyền phải gắn với các hoạt động kỷ niệm 67 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2011) và 22 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2011); 51 năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam; 82 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2012) và đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” với chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.3. Giám đốc Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói Nhân dân thành phố, Tổng biên tập các báo của thành phố xây dựng chuyên mục phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước; thường xuyên cập nhật thông tin, phản ánh kịp thời các hoạt động chăm lo Tết của thành phố.

2.4. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ

chức trang trí hoa, bố trí cây xanh, hoa kiểng tại các trục đường trung tâm thành phố, các khu vui chơi giải trí; phối hợp các ngành chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức Lễ hội Tết 2012 tại trung tâm thành phố; tổ chức Hội Hoa Xuân tại Công viên Văn hóa Tao Đàn, Chợ Hoa Tết tại Công viên Gia Định, Công viên 23 tháng 9, Công viên Lê Văn Tám, Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng. Việc tổ chức chợ hoa phải đảm bảo bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc và trật tự, mỹ quan, vệ sinh môi trường theo quy định. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra xử lý việc quảng cáo trên đường phố; việc trang trí trên lề đường của các hộ dân và tổ chức trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nhâm Thìn năm 2012, kỷ niệm 82 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam... đảm bảo yêu cầu về thuần phong mỹ tục, trật tự an toàn giao thông và theo các quy định của pháp luật. Chỉ đạo các đội văn nghệ xung kích phối hợp Liên đoàn Lao động và Thành Đoàn tập trung phục vụ nhân dân vùng nông thôn, vùng căn cứ kháng chiến cũ, các khu lưu trú công nhân, ký túc xá sinh viên, trung tâm cai nghiện, dạy nghề của thành phố.

2.5. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Sở Giao thông vận tải, Liên đoàn Lao động thành phố và Thành Đoàn hướng dẫn và theo dõi việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp; nắm chắc tình hình đời sống, sinh hoạt của công nhân; phối hợp giải quyết kịp thời và nhanh chóng các vụ đình công, không để ảnh hưởng đến tình hình sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và an ninh trật tự trên địa bàn; phối hợp tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo cho công nhân, sinh viên không có điều kiện về quê ăn Tết. Xây dựng kế hoạch và thực hiện chăm lo Tết các đối tượng chính sách và hộ nghèo thật cụ thể. Tổ chức phục vụ tốt về mặt tinh thần và vật chất cho các đối tượng tại các trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm giáo dục lao động xã hội và dạy nghề của thành phố. Chủ động phối hợp các địa phương quan tâm, tổ chức thăm, hỗ trợ những người sau cai nghiện đã tái hòa nhập cộng đồng nhưng việc làm và thu nhập chưa ổn định.

3. Đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ và mỹ quan đô thị trong thời gian trước, trong và sau Tết:

3.1. Giám đốc Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lực lượng Thanh niên xung phong, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức tuyên truyền vận

động cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định cấm buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo, không cờ bạc, rượu bia, không mê tín dị đoan; tập trung xử lý tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để buôn bán, đậu xe, làm bãi giữ xe trái phép; bố trí lực lượng giải quyết nhanh ùn tắc giao thông trên tất cả các tuyến đường; chỉ đạo kiểm tra các doanh nghiệp, cơ quan, trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, các chợ đầu mối, các chợ truyền thống, các khu dân cư có nguy cơ cháy cao, xây dựng phương án phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tăng cường công tác kiểm tra phòng cháy, chữa cháy trong những ngày nghỉ; tạm thời ngưng thực hiện các quyết định cưỡng chế, giải tỏa để giải phóng mặt bằng của các dự án đầu tư chưa cấp bách, tập trung thực hiện tốt các dự án, công trình tái định cư nhằm ổn định cuộc sống nhân dân và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố trong những ngày cận Tết. Có kế hoạch cụ thể đối với vấn đề giải quyết tái định cư cho nhân dân thuộc các dự án đã giải tỏa, giải phóng mặt bằng để nhân dân yên tâm đón Tết.

3.2. Giám đốc Công an thành phố tăng cường chỉ đạo mở các đợt cao điểm tấn công các loại tội phạm, giải quyết tệ nạn xã hội; bố trí lực lượng tuần tra bảo vệ an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng trên địa bàn; ngăn chặn và xử lý nghiêm nạn đua xe trái phép, cờ bạc, mại dâm, ma túy, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

3.3. Bộ Tư lệnh thành phố phối hợp Công an thành phố, Bộ đội Biên phòng thành phố tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ các mục tiêu quan trọng và kiểm tra công tác quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ trong cơ quan, doanh nghiệp; chỉ đạo tổ chức bắn pháo hoa phục vụ nhân dân thành phố trong đêm giao thừa, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

3.4. Giám đốc Sở Giao thông vận tải phối hợp Công an thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong và các quận - huyện tổ chức phân luồng giao thông và điều tiết giao thông hợp lý tại các giao lộ, nhất là tại các khu vực trung tâm và các điểm “nóng” ùn tắc giao thông hiện nay; điều hành tốt dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách tại các bến xe, bến tàu, không để ứ đọng, ách tắc, không để xảy ra tình trạng tăng giá trái phép trong những ngày cao điểm; đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu xe, tàu cho nhân dân về quê ăn Tết; xây dựng kế hoạch tăng chuyến, đảm bảo xe buýt phục vụ nhân dân đi lại bình thường, an toàn trước, trong và sau Tết. Tập trung khắc phục nhanh các tuyến đường hư hỏng; việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, hoàn thiện các công trình cầu đường, thoát nước phải tạm ngưng, tái lập mặt đường và giải tỏa hàng

rào che chắn, đảm bảo an toàn trước ngày 16 tháng 01 năm 2012 (23 tháng 12 âm lịch) nhằm tạo môi trường thông thoáng cho các sinh hoạt và vui chơi Tết của nhân dân. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trên các mạng điện thoại cố định, điện thoại di động và Internet.

3.5. Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TNHH Một thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên có trách nhiệm đảm bảo cung cấp ổn định và liên tục điện, nước, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt trong suốt thời gian Tết.

3.6. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Công ty Môi trường đô thị thành phố và các Công ty Dịch vụ công ích quận - huyện giải quyết tốt việc thu gom, vận chuyển rác và vệ sinh trên từng địa bàn theo phân công, phân cấp đảm bảo mỹ quan thành phố trong những ngày Tết; riêng tại các chợ, điểm bán hoa kiểng, .v.v... phải giải quyết trước 22 giờ 00 ngày 22 tháng 01 năm 2012 (29 Tết âm lịch).

3.7. Giám đốc Sở Y tế phối hợp cơ quan liên quan xây dựng phương án kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, nhất là tại các bếp ăn tập thể, các đơn vị cung ứng suất ăn công nghiệp, không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm; phòng chống dịch bệnh, tiếp tục các biện pháp ngăn chặn dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng xảy ra ở thành phố; chỉ đạo các bệnh viện, trung tâm y tế bố trí đội ngũ y, bác sĩ trực cấp cứu 24/24, bảo đảm tốt việc cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện trong các ngày Tết, không để xảy ra thiệt hại do bất cẩn hoặc do chậm xử lý.

3.8. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện đúng quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp các ngành liên quan thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống bệnh dịch trên cây trồng, vật nuôi, không để xảy ra các loại dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

3.9. Cục Hải quan thành phố phối hợp Tổng Công ty Hàng không Miền Nam tạo điều kiện thuận lợi khi làm thủ tục hải quan đối với hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; giải phóng hàng hóa xuất - nhập khẩu kịp thời, nhanh chóng tại các cửa khẩu và tập trung công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận qua cửa khẩu.

3.10. Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị tổ chức tổng vệ sinh, dọn dẹp đường phố, cơ quan sạch đẹp. Tổ chức chăm sóc các nghĩa trang liệt sĩ, các nhà bia, các đài liệt sĩ... để nhân dân đến thăm viếng trong dịp Tết.

4. Tổ chức tổng kết năm 2011, triển khai nhiệm vụ năm 2012 trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương, hình thức, nghiêm cấm sử dụng công quỹ để tổ chức liên hoan, quà cáp, biếu xén:

4.1. Tổ chức tổng kết năm 2011 và triển khai nhiệm vụ năm 2012 thật thiết thực, không phô trương; thực hành tốt chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức hội nghị, tổng kết cuối năm, gặp mặt đón mừng năm mới. Tổ chức chúc Tết giản dị, đầm ấm tại trụ sở, nơi làm việc cơ quan, đơn vị; không tổ chức các đoàn đến chúc Tết, tặng hoa, quà cho lãnh đạo các cấp.

4.2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ và các quy định về nghiêm cấm sử dụng tiền của Nhà nước, tiền có nguồn gốc từ ngân sách để tổ chức liên hoan, quà cáp, biếu xén dưới mọi hình thức. Thực hiện nghiêm việc không dùng rượu ngoại để chiêu đãi, tiếp khách; không được sử dụng xe công để phục vụ các hoạt động cá nhân.

Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm kiểm tra và xử lý tập thể, cá nhân vi phạm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố khi để xảy ra vi phạm ở đơn vị trực thuộc; tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức và toàn thể nhân dân trên địa bàn đón Tết vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn, không tổ chức tiệc tùng ăn uống linh đình tốn kém, hại sức khỏe, ảnh hưởng sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt bình thường của nhân dân.

5. Ngay khi hết thời gian nghỉ Tết theo quy định, Thủ trưởng các sở - ngành, đơn vị phải nhanh chóng đưa các hoạt động sản xuất - kinh doanh, công việc, học tập... trở lại bình thường, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ngay từ tháng đầu, quý đầu năm 2012.

6. Tổ chức thực hiện:

6.1. Lãnh đạo các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các doanh nghiệp theo thẩm quyền và nhiệm vụ, tổ chức triển khai và phối hợp thực hiện hiệu quả, báo cáo kịp thời các trở ngại phát sinh và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết.

6.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố tăng cường phối hợp giám sát để tổ chức phục vụ Tết thật chu đáo, tiết kiệm.

6.3. Các sở - ban - ngành, doanh nghiệp thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phân công cán bộ trực trong các ngày nghỉ Tết và thường xuyên thông tin báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể:

a) Thông tin và báo cáo nhanh hàng ngày các hoạt động những ngày Tết **kể từ ngày 09 tháng 01 năm 2012 (16 tháng 12 âm lịch)**.

b) Báo cáo tóm tắt tình hình Tết, có nhận định đánh giá gửi **trước 12 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2012 (26 Tết âm lịch)**.

c) Báo cáo hoạt động chăm lo Tết của nhân dân thành phố gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Tổng hợp - Kế hoạch) **trước 12 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2012 (mùng 3 Tết)** để tổng hợp báo cáo Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố vào **sáng ngày 27 tháng 01 năm 2012 (mùng 5 Tết)**.

Chỉ thị này được phổ biến đến lãnh đạo các sở - ban - ngành, các Tổng Công ty, doanh nghiệp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện để triển khai thực hiện đạt kết quả toàn diện, tổ chức chăm lo Tết cho nhân dân thành phố chu đáo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2011/QĐ-UBND

Quận 10, ngày 11 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH 12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND huyện, quận, phường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT/BYT-BNV ngày 25 tháng 4 năm 2008 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế, Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 tại Công văn số 364/YTDP ngày 21 tháng 10 năm 2011;

Xét thẩm định văn bản của Trưởng Phòng Tư pháp Quận 10 tại Công văn số 169/TP ngày 24 tháng 10 năm 2011;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội Vụ Quận 10 tại Tờ trình số 586/TTr-PNV ngày 24 tháng 10 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 10, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư Pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 10)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế, sự hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của các trung tâm chuyên ngành, trung tâm thuộc hệ dự phòng thành phố và sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân Quận 10.

Điều 2. Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 là đơn vị có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống bệnh xã hội; an toàn vệ sinh thực phẩm; chăm sóc sức khỏe ban đầu; chăm sóc sức khỏe sinh sản; truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn Quận 10.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc sức khỏe sinh sản, truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của Thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn của Quận trình Ủy ban nhân dân Quận phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

a) Triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng, chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, chương trình phòng, chống tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

b) Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các Trạm Y tế phường và cơ sở y tế trên địa bàn.

c) Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế phường.

d) Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan.

đ) Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công.

e) Thực hiện quản lý cán bộ, chế độ chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân Quận giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 do Giám đốc lãnh đạo, giúp việc cho Giám đốc có từ hai đến ba Phó Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận quyết định bổ nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ.

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trưởng Trạm Y tế 15 phường; quyết định phân công, giao nhiệm vụ cho cán bộ, viên chức thuộc Trung tâm Y tế Dự phòng.

2. Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm Y tế Dự phòng Quận, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

3. Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số công việc cụ thể, liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên về những phần việc được phân công phụ trách và được ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể khi Giám đốc đi vắng.

4. Cơ cấu tổ chức các phòng chức năng nghiệp vụ:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị.
- b) Phòng Kế toán - Tài chính.
- c) Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ.
- d) Phòng Truyền thông Giáo dục Sức khỏe.

5. Các khoa chuyên môn:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh, HIV/AIDS.
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm.
- c) Khoa Y tế công cộng.
- d) Khoa Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản.
- đ) Liên chuyên khoa: Lao, Tâm thần, Da liễu.
- e) Khoa Tham vấn Hỗ trợ Cộng đồng.
- g) Khoa Xét nghiệm.
- h) Khoa Dược.

6. Trạm Y tế 15 phường trên địa bàn Quận 10 là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trung tâm, chịu sự chỉ đạo và quản lý toàn diện của Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10.

7. Các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế Dự phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 6. Biên chế

Biên chế của Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 do Ủy ban nhân dân Quận 10 bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm.

Ngoài định mức biên chế nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 cho phép Thủ trưởng đơn vị được hợp đồng lao động (theo Bộ Luật Lao động), hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần bố trí biên chế thường xuyên để đáp ứng yêu cầu công tác của đơn vị.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng và trang thiết bị y tế thực hiện theo quy định của Nhà nước và của ngành.

Điều 8. Nhiệm vụ của các khoa, phòng và Trạm Y tế phường

1. Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị:

- Quản lý công tác tổ chức cán bộ, thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ hành chính, quản trị, phục vụ cho hoạt động của Trung tâm.

2. Phòng Kế toán - Tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính tháng, quý, năm của Trung tâm; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định tài chính tại các đơn vị, khoa phòng. Thực hiện tổng hợp, thống kê, báo cáo các hoạt động tài chính của Trung tâm theo quy định.

- Quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm và chịu trách nhiệm thanh, quyết toán theo quy định của pháp luật.

3. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ:

- Phối hợp cùng Phòng Kế toán - Tài chính xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm của Trung tâm; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, lượng giá hoạt động; triển khai tổ chức thực hiện và tổng kết phong trào thi đua; tổng hợp, thống kê, báo cáo các hoạt động của Trung tâm theo quy định.

4. Phòng Truyền thông Giáo dục Sức khỏe:

- Giúp Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng Quận chỉ đạo, thực hiện việc tuyên truyền các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực y tế; tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn nghiệp vụ truyền thông giáo dục sức khỏe về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản... trên địa bàn Quận.

- Thực hiện tư vấn sức khỏe người dân và hướng dẫn nghiệp vụ tư vấn sức khỏe đối với các cơ sở y tế trên địa bàn.

5. Khoa Kiểm soát dịch, bệnh, HIV/AIDS:

- Thực hiện giám sát thường xuyên và quản lý chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm gây dịch, các bệnh xã hội, HIV/AIDS; tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch, bệnh.

- Tổ chức điều tra định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu tình hình các bệnh truyền nhiễm gây dịch, bệnh xã hội tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng.

- Phối hợp với Khoa Tham vấn Hỗ trợ cộng đồng tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, hướng dẫn quản lý, chăm sóc người nhiễm HIV tại gia đình và cộng đồng; phối hợp với Bệnh viện Quận 10 trong quản lý công tác điều trị HIV/AIDS.

- Quản lý chặt chẽ các ổ dịch cũ, phát hiện kịp thời ổ dịch mới; tiến hành các biện pháp chuyên môn, kỹ thuật để ngăn chặn dịch phát sinh, lây lan.

- Tổng hợp số liệu, lập bản đồ, biểu đồ các loại bệnh dịch, bệnh xã hội, HIV/AIDS tại quận.

- Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu y tế quốc gia, các dự án liên quan về y tế dự phòng, phòng, chống bệnh xã hội, HIV/AIDS.

6. Khoa An toàn Vệ sinh Thực phẩm:

- Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm và phổ biến kiến thức về dinh dưỡng cộng đồng cho các cơ quan, tổ chức.

- Giám sát việc thực hiện các điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thực hiện kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, các cơ sở sản xuất thực phẩm trên địa bàn Quận 10; điều tra và triển khai các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm theo quy định.

- Phối hợp thực hiện “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm”.

- Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu y tế quốc gia, các dự án liên quan về an toàn vệ sinh thực phẩm.

7. Khoa Y tế Công cộng:

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về: Vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh trường học, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống nhiễm độc hóa chất bảo vệ thực vật; xây dựng, sửa chữa và sử dụng các công trình vệ sinh; biện pháp xử lý các chất thải.

- Giám sát vệ sinh nguồn nước sinh hoạt, điều kiện vệ sinh an toàn lao động, điều kiện vệ sinh trường học; tổng hợp, theo dõi, đánh giá chất lượng và hiệu quả thực hiện các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định về chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở, cơ quan, tổ chức.

- Lập hồ sơ vệ sinh lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn Quận trong việc xây dựng Khu phố văn hóa sức khỏe, mô hình cộng đồng an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích.

- Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu y tế quốc gia, các dự án về sức khỏe môi trường, lao động, trường học, phòng, chống tai nạn, thương tích và phòng, chống bệnh nghề nghiệp.

8. Khoa Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản:

- Quản lý các chỉ số về chăm sóc sức khỏe sinh sản và đánh giá thực trạng sức khỏe sinh sản trong quận.

- Giám sát và hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật đối với y tế tuyến phường thực hiện theo hướng dẫn chuẩn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, phòng, chống nhiễm khuẩn đường sinh sản.

- Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu y tế quốc gia, các dự án về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em.

9. Khoa Liên chuyên khoa:

Triển khai thực hiện các chương trình quốc gia về lao, tâm thần, da liễu, các bệnh lây qua đường tình dục.

10. Khoa Tham vấn Hỗ trợ Cộng đồng:

- Thực hiện các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi phòng lây nhiễm HIV/AIDS; Tham vấn các bệnh lây truyền qua đường tình dục, ma túy và các vấn đề liên quan khác như bệnh nhiễm trùng cơ hội, tái nghiện... tham vấn trước, trong và sau xét nghiệm HIV tự nguyện.

- Tổ chức tiếp cận các đối tượng có nguy cơ cao (gái mại dâm, người sử dụng ma túy...), người nhiễm HIV/AIDS thông qua mạng lưới giáo dục viên đồng đẳng và tạo điều kiện giúp các đối tượng thay đổi hành vi phòng lây nhiễm HIV.

- Triển khai các chương trình can thiệp giảm tác hại (phân phối bao cao su, trao đổi bơm kim tiêm...).

- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ y tế (phối hợp hệ thống sản phụ khoa thực hiện chương trình phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con; khám phát hiện và điều trị sớm các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc toàn diện cho người nhiễm HIV thông qua khám bệnh trong ngày, bao gồm uống thuốc, điều trị dự phòng các bệnh nhiễm trùng cơ hội, điều trị AIDS bằng thuốc đặc trị) và hỗ trợ xã hội.

11. Khoa Xét nghiệm:

- Thực hiện các xét nghiệm cơ bản phục vụ cho công tác chuyên môn tại Trung tâm và Trạm y tế phường, tổ chức lấy mẫu và bảo quản mẫu xét nghiệm gửi tuyến trên theo quy định.

- Phối hợp với khoa lâm sàng của Trung tâm để triển khai các xét nghiệm phục vụ kịp thời công tác chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện các dịch vụ xét nghiệm thuộc lĩnh vực theo quy định của cấp có thẩm quyền.

12. Khoa Dược:

- Quản lý thuốc, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn, hoạt động của Trung tâm.

- Cung ứng thuốc cho các chương trình sức khỏe và khám chữa bệnh ban đầu của Trạm Y tế 15 phường.

13. Trạm Y tế 15 phường:

- Thực hiện các chương trình sức khỏe cộng đồng, các chương trình phòng, chống dịch, bệnh, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình bệnh mãn tính do các bệnh viện Thành phố triển khai.

- Khám chữa bệnh ban đầu, bệnh thông thường tại Trạm Y tế và tại gia đình.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn phường.

Chương IV **CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, LÀM VIỆC VÀ** **QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC**

Điều 9. Chế độ hội họp

1. Định kỳ hàng tuần họp giao ban giữa Ban Giám đốc và Trưởng các khoa, phòng trực thuộc Trung tâm để đánh giá công tác tuần và triển khai công tác tuần tới.

2. Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 hàng tháng tổ chức họp một lần giữa cán bộ, viên chức Trung tâm và 15 Trạm Y tế phường để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng qua và đề ra công tác cho tháng tiếp theo; đồng thời phổ biến các chủ trương chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương.

3. Họp sơ kết hàng quý, 6 tháng, tổng kết cuối năm theo quy định.

4. Tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Quận hoặc của lãnh đạo Sở Y tế.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Thực hiện chế độ làm việc theo quy định chung của Nhà nước và ngành y tế.

2. Thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất theo quy định.

3. Cán bộ, viên chức của Trung tâm được phân công nhiệm vụ cụ thể, phải mặc trang phục và đeo thẻ công chức theo quy định.

4. Viên chức phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cán bộ phụ trách và lãnh đạo Trung tâm, của đồng nghiệp, cũng như của bệnh nhân và thân nhân người bệnh.

Điều 11. Quan hệ phối hợp công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân Quận

Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân Quận. Giám đốc trực tiếp nhận Chỉ thị của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân Quận về việc thực hiện các mặt công tác đã được phân công. Tùy tình hình và yêu cầu nhiệm vụ, nếu được sự ủy nhiệm và phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận, thì Giám đốc có trách nhiệm báo cáo hoặc giải trình những vấn đề có liên quan.

2. Đối với Sở Y tế

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Giám đốc Sở Y tế; đồng thời thực hiện và báo cáo công tác chuyên môn theo yêu cầu của Sở Y tế.

3. Đối với các cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân Quận

a) Thực hiện mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

b) Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của các cơ quan khác, Giám đốc Trung tâm chủ động tập hợp các ý kiến và trình Ủy ban nhân dân Quận quyết định.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội Quận

a) Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân Quận 10 về phối hợp các ngành, đoàn thể có liên quan để đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức người dân về công tác vệ sinh phòng bệnh.

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc về chức năng của Trung tâm Y tế Dự phòng, Giám đốc có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

5. Đối với Phòng Y tế Quận

Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 phối hợp với Phòng Y tế Quận trong hoạt động thanh, kiểm tra lĩnh vực dự phòng trên địa bàn Quận.

6. Đối với Bệnh viện Quận 10

Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 phối hợp với Bệnh viện Quận 10 thực hiện kế hoạch phát triển y tế tại địa phương.

8. Đối với Ủy ban nhân dân 15 phường

Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 phối hợp với Ủy ban nhân dân 15 phường trong việc giám sát hoạt động y tế, quản lý những vấn đề ảnh hưởng đến sức khỏe người dân trên địa bàn phường; đồng thời tạo điều kiện hỗ trợ công tác chuyên môn của Trạm Y tế phường.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 10 có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện và xây dựng Quy chế làm việc trong nội bộ đơn vị, trong đó có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, viên chức, nhân viên trong Trung tâm.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền, hoặc cần bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp, Giám đốc Trung tâm đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xem xét, giải quyết sau khi trao đổi thống nhất với Trưởng Phòng Nội vụ Quận 10./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2011/QĐ-UBND

Quận 10, ngày 11 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH 12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/QU ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Quận ủy Quận 10 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015;

Xét thẩm định của Trưởng Phòng Tư pháp tại Công văn số 175/TP ngày 25 tháng 10 năm 2011;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 553/TTr-PNV ngày 07 tháng 10 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan hành chính - sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường thuộc Quận 10 căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này xây dựng chương trình cụ thể, nhằm triển khai hiệu quả Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận, thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách Hành chính Quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan hành chính - sự nghiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường thuộc Quận 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ X
về chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu
xây dựng chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

Căn cứ Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015;

Thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/QU ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Quận ủy Quận 10 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân Quận 10 xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

Thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính gắn với xây dựng mô hình chính quyền đô thị; tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại; hoạt động có hiệu lực, hiệu quả;

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

Bên cạnh đó thực hiện cải cách hành chính một cách đồng bộ trên các lĩnh vực: thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực theo yêu cầu công việc làm khâu đột phá trong cải cách hành chính;

Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động cơ quan hành chính.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. *Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội Quận*

a) Chỉ đạo việc xây dựng chương trình cải cách hành chính định kỳ hàng năm, phân công cụ thể các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện công tác cải cách hành chính; thường xuyên kiểm tra việc hoàn thành giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân, các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

b) Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền của Quận đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp khi ban hành văn bản.

c) Tập trung rà soát, cập nhật thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, nghiên cứu, góp ý bổ sung nhằm khắc phục sự thiếu đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính để tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức, công dân.

- Thực hiện công khai minh bạch, hướng dẫn rõ ràng và thường xuyên cập nhật văn bản, tập trung trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, nhà đất, hộ tịch, khiếu nại, tố cáo, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí.

- Niêm yết bằng nhiều hình thức quy trình thủ tục, thành phần hồ sơ, các loại biểu mẫu, thời gian giải quyết, các mức phí, lệ phí theo quy định để tổ chức và công dân dễ hiểu và dễ thực hiện.

d) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính thuộc Quận, Ủy ban nhân dân 15 phường trong việc thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, thẩm quyền, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức và công dân.

đ) Tiếp tục triển khai đồng bộ, nâng cao chất lượng thực hiện có hiệu quả cơ chế “**một cửa**”, “**một cửa liên thông**” để giải quyết công việc của tổ chức và công dân, thực hiện cơ chế “**một cửa**”, “**một cửa liên thông**” theo mô hình thống nhất đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ nhân dân. Mở rộng thực hiện “**một cửa liên thông**” giữa các cơ quan chuyên môn trực thuộc Quận; giữa cơ quan chuyên môn với Ủy ban nhân dân các phường trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị

a) Sơ kết thí điểm thực hiện Bí thư đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại phường 2, 3, 7, 14 và nghiên cứu mở rộng trong giai đoạn 2011 - 2015. Tổng kết, rút kinh nghiệm, kiến nghị bổ sung cơ sở pháp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Quận, phường thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân.

b) Rà soát, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động các cơ quan hành chính - sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Quận thực hiện quản lý nhà nước theo định hướng xây dựng chính quyền đô thị. Nâng cao thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan hành chính cấp trên đối với cấp dưới.

c) Thực hiện ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước đồng bộ và phù hợp hơn cho các cơ quan chuyên môn theo hướng xác định rõ nội dung ủy quyền cho từng cơ quan, đơn vị. Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn của Quận với Ủy ban nhân dân 15 phường để đảm bảo tính thống nhất và thông suốt trong tổ chức và quản lý. Tăng cường kiểm tra, giám sát vừa bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất vừa phát huy tính chủ động sáng tạo của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

d) Phối hợp với các cơ quan ngành dọc tiếp tục rà soát các quy chế phối hợp giữa các cơ quan tư pháp, xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh và nâng cao phẩm chất, năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của Quận ủy thực hiện Chương trình đòn bẩy số 12-CTr/QU ngày 27 tháng 4 năm 2011 của Quận ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh.

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ; từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hành chính bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động của cơ quan hành chính, nhất là trong giải quyết các yêu cầu của tổ chức, công dân.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong công vụ theo định kỳ bắt buộc hàng năm; Rà soát và thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan chuyên môn thuộc Quận.

b) Thực hiện tuyển dụng cán bộ, công chức hành chính phải thực sự xuất phát từ yêu cầu công việc, theo tiêu chí công khai, trên cơ sở phân tích, đánh giá, quy hoạch nguồn nhân lực hiện tại và tương lai. Chú trọng tuyển dụng gắn với tinh giản biên chế theo hướng đổi mới về chất, thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu thực thi công vụ trong nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại; xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ vào các chức danh quản lý cấp phòng của Quận, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các phường theo chỉ đạo của Thành phố. Thực hiện đãi ngộ, khen thưởng, thu hút đối với cán bộ có trình độ, đóng góp có hiệu quả vào sự phát triển của Quận;

c) Quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu xây dựng bộ máy chính quyền các cấp chuyên nghiệp để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm qua lại hoặc đẩy lên cấp trên.

d) Xây dựng quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ cụ thể, thống nhất, khoa học, khách quan nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa khả năng cống hiến, bộc lộ tiềm năng và góp phần cải thiện môi trường làm việc.

đ) Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm soát được các đầu mối công việc trong nội bộ các cơ quan hành chính để phát hiện kịp thời các nguy cơ dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi công tác đối với cán bộ, công chức; nhất là những loại công việc thường xuyên tiếp xúc với tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân. Kiên quyết xử lý những hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, nhũng nhiễu, có thái độ cửa quyền, hống hách đối với tổ chức, công dân.

- Phát huy trách nhiệm người đứng đầu ở các cơ quan chuyên môn, đơn vị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện kiểm tra công vụ, kiểm soát được các đầu mối công việc trong nội bộ các cơ quan chuyên môn của Quận, Ủy ban nhân dân các phường, kể cả trách nhiệm người đứng đầu nhằm ngăn chặn, phát hiện kịp thời các nguy cơ dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng.

4. *Đẩy mạnh cải cách tài chính công, quản lý hiệu quả tài chính tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; thực hiện xã hội hóa nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ cho tổ chức, công dân*

a) Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính theo các Nghị định của Chính phủ đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Bảo đảm chi tiêu hiệu quả, tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

b) Đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý công sản, kinh phí hành chính.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa để khuyến khích và huy động các thành phần kinh tế, các nguồn lực khác nhằm phát triển mạnh các loại hình dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu đa dạng ngày càng tăng của nhân dân.

5. *Hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt yêu cầu lãnh đạo và quản lý*

a) Thống nhất việc ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông từ quận đến phường, nhằm phục vụ và giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân và doanh nghiệp theo quy định; giúp các cơ quan nhà nước xử lý công việc nhanh, chính xác; giúp lãnh đạo nắm thông tin kịp thời, kiểm tra công việc đã chỉ đạo. Xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ Ủy ban nhân dân Quận đến các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân 15 phường; hướng đến xây dựng hệ thống Chính phủ điện tử theo chủ trương của Thành phố.

b) Tiếp tục xây dựng hệ thống “*một cửa điện tử*”, các hệ thống thông tin, điều hành kinh tế, văn hóa - xã hội, quản lý đô thị. Mở rộng phạm vi kết nối với 15 phường và các cơ quan chuyên môn thực hiện “*một cửa*” cung cấp tình trạng giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân. Kiến nghị Thành phố nâng cấp hạ tầng truyền thông với dung lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, phục vụ tốt hơn công tác chỉ đạo của Quận, phường, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ và dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, công dân.

c) Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận phấn đấu đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 xây dựng và áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại đối với toàn bộ hoạt động liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân, từng bước mở rộng liên thông trong các bộ phận của Ủy ban nhân dân

15 phường, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước. Triển khai cho các cơ quan, Ủy ban nhân dân phường xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo mô hình khung phù hợp với từng loại hình cơ quan theo Quyết định số 2968/QĐ-BKHHCN ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Từng bước thực hiện chuẩn hóa các công sở hành chính; khắc phục tình trạng một số trụ sở cơ quan hành chính chưa đáp ứng được yêu cầu trang bị phương tiện làm việc; tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết công việc.

đ) Giải quyết tốt mối quan hệ giao dịch giữa các cơ quan hành chính với tổ chức, công dân và doanh nghiệp theo hướng xác định rõ quy trình giải quyết công việc, cơ quan chủ trì và trách nhiệm cá nhân. Công khai tất cả biểu mẫu, thành phần hồ sơ được sử dụng thống nhất tại các cơ quan hành chính theo quy trình.

6. Về thực hành dân chủ trong bộ máy hành chính nhà nước và sự nghiệp công lập

a) Tuyên truyền rộng rãi để nhân dân thực hiện Quy chế dân chủ, thực hiện quyền làm chủ của mình và tham gia hỗ trợ chính quyền cơ sở thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước tại địa phương.

b) Tập trung chỉ đạo việc đổi mới lề lối làm việc, tiếp dân, giải quyết các công việc có liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân được giải quyết đúng quy định, chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan chuyên môn và các cấp chính quyền.

c) Thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước Quận, phường, cơ quan sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế quản lý các Quỹ đóng góp của nhân dân, quản lý các Quỹ từ thiện, xã hội của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

d) Duy trì thực hiện chế độ khảo sát về sự hài lòng của tổ chức và công dân đối với cơ quan quản lý nhà nước, qua đó kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém của các cơ quan, đơn vị trong việc phục vụ nhân dân.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch và danh mục kèm theo, Thủ trưởng các cơ quan hành chính - sự nghiệp thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường tổ chức quán triệt và trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị và địa phương trong quý IV năm 2011; đồng thời tăng cường kiểm tra,

đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ vào tháng 10 hàng năm tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Quận (đầu mối là Phòng Nội vụ).

2. Ngoài việc xây dựng kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn sau đây có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện cải cách hành chính trên các lĩnh vực:

- Phòng Tư pháp: nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận: Chịu trách nhiệm công tác cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin; khảo sát chỉ số hài lòng của tổ chức và công dân về dịch vụ công tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015.

- Phòng Nội vụ: Chịu trách nhiệm công tác tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; triển khai ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chịu trách nhiệm công tác cải cách tài chính công; quản lý các quỹ đóng góp từ nguồn vận động trong nhân dân; phân cấp quản lý ngân sách; đầu tư trụ sở cấp phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính.

- Thanh tra Quận: Chịu trách nhiệm công tác tổ chức kiểm tra, thanh tra theo quy định.

3. Giao Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân Quận các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung phù hợp thực tiễn, các cơ quan hành chính - sự nghiệp thuộc Quận và Ủy ban nhân dân 15 phường chủ động báo cáo (đầu mối là Phòng Nội vụ) trình Ủy ban nhân dân Quận xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lưu

NỘI DUNG**Công việc thực hiện Cải cách hành chính gắn với
mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị (giai đoạn 2011 - 2015)***(Đính kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 10)*

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Phân công thực hiện	Kết quả công việc	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015	Phòng Nội vụ	Văn phòng UBND, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch	Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2011-2015	2011
2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai các nội dung thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015	Phòng Nội vụ	Thành viên BCD CCHC quận	Kế hoạch kiểm tra, Báo cáo kết quả thực hiện	2011
3	Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2015	Văn phòng UBND	Các cơ quan chuyên môn, 15 phường	Kế hoạch, quy trình thực hiện, biện pháp kiểm soát	2011
4	Xây dựng kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 các thủ tục hành chính liên quan đến công dân, tổ chức đối với các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân 15 phường	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, Ủy ban 15 phường	Kế hoạch thực hiện	2011
5	Xây dựng kế hoạch triển khai và áp dụng một cửa liên thông trong cấp phép ĐKKD và mã số thuế	Phòng Nội vụ	Chi Cục Thuế Phòng Kinh tế	Kế hoạch thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện	2011
6	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2011 - 2015	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, Ủy ban 15 phường	Kế hoạch thực hiện	2011

7	Xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2011 - 2015	Văn phòng UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban 15 phường	Kế hoạch triển khai thực hiện	2011
8	Xây dựng Kế hoạch thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2011 - 2015	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và 15 phường	Báo cáo sơ kết giai đoạn 2005 - 2010, kế hoạch thực hiện giai đoạn 2011 - 2015	2011
9	Xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai minh bạch, hướng dẫn, cập nhật quy trình thực hiện thủ tục hành chính quản lý xây dựng, nhà đất, hộ tịch, khiếu nại, tố cáo, phí và lệ phí	Văn phòng UBND	Các cơ quan chuyên môn, Ủy ban 15 phường	Kế hoạch, quy trình thực hiện, biện pháp kiểm tra, chế tài xử lý	2012
10	Xây dựng kế hoạch thực hiện trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính, Ủy ban nhân dân 15 phường thực hiện cải cách hành chính	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, Ủy ban 15 phường	Kế hoạch, quy trình thực hiện, biện pháp kiểm tra, hình thức xử lý	2012
11	Xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Phòng Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn, Ủy ban 15 phường	Kế hoạch triển khai, biện pháp nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật	2012
12	Sơ kết thí điểm thực hiện mô hình Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân của phường 02, 03, 07, 14 và triển khai kế hoạch thực hiện giai đoạn 2012 - 2015	Phòng Nội vụ	Ban Tổ chức Quận ủy, các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân phường 02, 03, 07, 14	Báo cáo sơ kết, kế hoạch thực hiện	2012
13	Kiến toàn các cơ quan chuyên môn, đổi mới phương thức quản lý theo định hướng xây dựng mô hình chính quyền đô thị.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, Ủy ban 15 phường	Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2011 - 2015	2012

14	Thực hiện ủy quyền công tác quản lý nhà nước đối với các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân 15 phường	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, Ủy ban 15 phường	Báo cáo sơ kết, kế hoạch triển khai thực hiện	2012
15	Xây dựng quy trình tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu công việc	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban 15 phường	Kế hoạch triển khai, quy trình thực hiện	2012
16	Xây dựng bản mô tả công việc của cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban 15 phường	Kế hoạch triển khai, Quy định thực hiện	2012
17	Xây dựng quy trình kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm soát công việc nội bộ cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân 15 phường	Thanh tra quận	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban 15 phường	Kế hoạch triển khai, quy trình thực hiện	2012
18	Xây dựng quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý công sản	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban 15 phường	Quy định thực hành chung cho các cơ quan, đơn vị	2012
19	Xây dựng Kế hoạch, quy trình thực hiện lấy ý kiến của công dân, tổ chức về các thủ tục hành chính đang thực hiện.	Văn phòng UBND	Các cơ quan chuyên môn, 15 phường	Kế hoạch triển khai, quy trình thực hiện	2012
20	Sơ kết các nội dung đã triển khai thực hiện, bổ sung phương hướng thực hiện giai đoạn 2013 - 2015				2013
21	Tổ chức tổng kết				2015

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2011/QĐ-UBND

*Bình Chánh, ngày 10 tháng 11 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành quy định khu vực, đường phố,
địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng,
nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2008/CT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 1668/TTr-QLĐT-QLN ngày 11 tháng 10 năm 2011 và Báo cáo thẩm định số 326/BC-TP ngày 19 tháng 8 năm 2011 của Phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Nhật

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng,
nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định các khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất (bao gồm gia công, chế biến), kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh nhằm phục vụ cho yêu cầu quản lý Nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, đảm bảo phát triển phù hợp với quy hoạch đô thị, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Quy định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc mã ngành kinh doanh vật liệu xây dựng theo Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 về ban hành quy định nội dung hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Bình Chánh. (Đính kèm phụ lục)

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng là nơi đặt nhà xưởng và trang thiết bị, máy móc được sử dụng để sản xuất hoặc chế biến nguyên liệu, bán thành phẩm ra sản phẩm.

2. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng là các địa điểm: trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ, bến thủy bốc dỡ, trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán, cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

3. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng là khu vực, địa điểm quy định riêng để chất thải nguy hại và phế thải xây dựng, có biển báo và hạn chế đi lại.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ KHU VỰC, ĐƯỜNG PHỐ,
ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT, KINH DOANH, VẬT LIỆU XÂY DỰNG,
NƠI ĐỂ PHẾ THẢI VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 3. Quy định về sản xuất vật liệu xây dựng

1. Khuyến khích di dời các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng vào các khu công nghiệp - cụm công nghiệp theo đúng chức năng của khu công nghiệp - cụm công nghiệp đó, để thuận lợi trong việc phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng và đảm bảo môi trường.

2. Không cấp mới hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng tại các địa điểm nằm ngoài khu công nghiệp - cụm công nghiệp.

3. Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng phải được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

4. Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng phải có điểm lưu chứa và vận chuyển các loại vật liệu xây dựng kém phẩm chất, phế thải vật liệu xây dựng đúng quy định.

Điều 4. Quy định về khu vực kinh doanh vật liệu xây dựng

Khu vực được hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng là những khu vực có quy hoạch chức năng là khu vực đô thị hóa, khu vực dân cư nông thôn theo Quy hoạch chung xây dựng huyện Bình Chánh.

Điều 5. Quy định về đường phố kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Đường phố được hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng là các tuyến đường đường giao thông có chiều rộng hiện hữu lớn hơn 5 mét và có tải trọng cho phép lưu thông lớn hơn 6 tấn.

2. Các mã hàng vật liệu xây dựng thuộc mã ngành theo phụ lục đính kèm không được kinh doanh (bao gồm trưng bày hoặc chứa sản phẩm tại địa điểm kinh doanh) trên các tuyến đường sau: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 50, Tỉnh lộ 10, đường nối vào tuyến ô tô cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, đường Nguyễn Văn Linh, Đại lộ Võ Văn Kiệt, đường công năng vận hành bảo vệ tuyến cống chuyên tải nước thải thuộc gói thầu D - dự án cải thiện môi trường nước thành phố thuộc xã Bình Hưng (đường nối ranh Quận 8 đến Phạm Hùng), đường Nguyễn Hữu Trí (từ Quốc Lộ 1A đến Bùi

Thanh Khiết), đường Tân Túc, đường Bùi Thanh Khiết, cách giao lộ ngã 5 Vĩnh Lộc (đường Võ Văn Vân, Quách Điêu, Vĩnh Lộc, Nguyễn Thị Tú) tối thiểu 200m.

Điều 6. Quy định về địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Địa điểm hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng phải có khoảng cách tối thiểu 200 mét từ trường học, bệnh viện, trụ sở hành chính, công trình văn hóa, công trình tôn giáo; phải cách giao lộ, hành lang bảo vệ mố cầu tối thiểu 100 mét.

2. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy định khu vực, đường phố được hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn Huyện; phải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, trật tự an toàn giao thông, không xâm lấn vỉa hè, lòng đường, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ đường bộ, hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và các hành lang bảo vệ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác; phải có trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ và tuân thủ theo quy định của cơ quan chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy.

3. Địa điểm hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng phải có bãi đậu xe đủ diện tích để phục vụ cho việc xuất, nhập hàng hóa; không được đậu xe dưới lòng đường hoặc trên vỉa hè.

4. Địa điểm dừng xe lên xuống vật liệu xây dựng không che khuất biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông; không gây ảnh hưởng đến các phương tiện giao thông. Phải đăng ký giờ giấc hoạt động phù hợp, không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của dân cư ở hai bên đường phố.

5. Các bến thủy nội địa có bốc dỡ vật liệu xây dựng: cát, đá, vật liệu cồng kền, trọng lượng lớn, phải thực hiện đầy đủ các quy định về hoạt động bến thủy nội địa.

6. Việc tổ chức bốc dỡ vật liệu xây dựng tại các địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng và tại bến thủy nội địa phải đảm bảo các yêu cầu về môi trường; không gây tác động đến lòng sông, bãi sông, lòng kênh, rạch, làm biến đổi dòng chảy, ảnh hưởng đến hệ thống đê chống ngập lụt, an toàn giao thông đường thủy, an toàn phòng cháy, chữa cháy.

7. Các điểm kinh doanh vật liệu xây dựng phải tuân thủ theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng

1. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng theo quy định; phải có tường bao quanh; phế thải vật liệu

xây dựng lưu chứa không được cao vượt quá thành tường bao, nền bãi chứa phải được cứng hóa, có độ nghiêng phù hợp đảm bảo cho việc thoát nước tự nhiên; phải có hệ thống thoát nước đảm bảo không gây ngập úng khu vực lân cận.

2. Phế thải vật liệu xây dựng phải được lưu chứa và vận chuyển đến Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước hoặc các cơ sở tái chế, tiêu hủy, chôn lấp trong các thiết bị chuyên dùng, phù hợp đảm bảo không rơi vãi, phát tán mùi hôi trong quá trình vận chuyển. Trường hợp phế thải vật liệu xây dựng là chất thải nguy hại thì phải đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ có tổ chức, cá nhân có giấy phép vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại thì mới được tham gia vận chuyển, xử lý.

3. Công trường thi công được lập khu vực lưu chứa phế thải vật liệu xây dựng tạm thời và phải vận chuyển phế thải vật liệu xây dựng đến Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước hoặc các cơ sở tái chế, tiêu hủy, chôn lấp trong các thiết bị chuyên dùng, phù hợp đảm bảo không rơi vãi, phát tán mùi hôi trong quá trình vận chuyển.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn Huyện phải đảm bảo thực hiện đúng theo quy định này và các quy định pháp luật khác về sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm hoặc đột xuất về sản lượng kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng cho Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Quản lý đô thị) và Chi Cục Thống kê Huyện theo quy định.

Điều 9. Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và không phù hợp với quy định này phải chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Điều 10. Các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng đã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng không phù hợp với quy định này thì phải chuyển đổi sang ngành nghề kinh doanh khác hoặc đăng ký phương án di dời cho Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh (thông qua Phòng Kinh tế) phù hợp với kế hoạch, quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong thời gian chưa di dời, các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng phải chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Phòng Quản lý đô thị

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn Huyện.

b) Trong trường hợp cần thiết, tham mưu điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi quy định về khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng phù hợp với các quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế trên địa bàn Huyện.

2. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế

a) Tham mưu cấp Giấy Chứng nhận đăng ký sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Tham mưu quản lý Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Huyện.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã - thị trấn kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng đã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhưng không phù hợp với Quy định này để hướng dẫn đối tượng này chuyển đổi ngành nghề hoặc lập phương án di dời và cam kết thực hiện đúng theo phương án phù hợp với kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn cần có báo cáo và đề xuất các biện pháp thực hiện hiệu quả.

d) Chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chuyên môn kiểm tra hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, kịp thời tham mưu chấn chỉnh, xử lý các vi phạm theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã - thị trấn

a) Tổ chức việc kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo quy định.

b) Phối hợp với Phòng Tư pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng đến các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và nhân dân trên địa bàn Huyện.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện kiểm tra các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng liên quan đến môi trường,

an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động và các nội dung khác theo quy định pháp luật.

4. Trách nhiệm của Phòng Tư pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Xây dựng Huyện, Đội Quản lý thị trường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao, từng đơn vị chủ động có kế hoạch hoặc biện pháp tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giám sát, kiểm tra, xử lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn đảm bảo phù hợp quy định pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Nhật

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC MÃ NGÀNH KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Mã ngành	Tên ngành	Bao gồm
46622	Bán buôn sắt, thép	- Bán buôn gang thỏi, gang kính dạng thỏi; - Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L,...).
46631	Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	- Bán buôn tre, nứa; - Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến.
46632	Bán buôn xi măng	- Bán buôn xi măng đen, xi măng trắng; - Bán buôn clanhke.
46633	Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	- Bán buôn gạch xây, ngói lợp mái; - Bán buôn đá, cát, sỏi; - Bán buôn vật liệu xây dựng khác.
46634	Bán buôn kính xây dựng	Bán buôn kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, cửa sổ, cửa ra vào,...
47524	Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; - Bán lẻ đá, cát, sỏi; - Bán lẻ vật liệu xây dựng khác: đá ốp lát có tạo hình mài cắt, mài cạnh (gia công đá hoa cương),...
46699	Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	- Bán buôn các sản phẩm từ bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống,... - Bán buôn các hợp chất xây dựng đúc sẵn dùng trong xây dựng hoặc xây dựng dân dụng từ đá, xi măng hoặc đá nhân tạo;

		<ul style="list-style-type: none">- Bán buôn các sản phẩm vữa dùng trong xây dựng như: Dạng tấm, bảng, thanh;- Bán buôn nguyên liệu xây dựng từ thực vật (gỗ, sợi thực vật, rơm, rạ, bấc) được trộn với xi măng, vôi, vữa và các khoáng khác;- Bán buôn các sản phẩm từ xi măng amiăng hoặc xi măng sợi xenlulo hoặc vật liệu tương tự như: Các tấm gấp nhiều lần, thanh, ngói, ống, vôi, vò, bồn rửa, khung cửa sổ;- Bán buôn các sản phẩm khác như : chậu hoa, bức phù hiệu, tượng từ bê tông, vôi, vữa, xi măng hoặc đá nhân tạo, đá ốp lát có tạo hình mài cắt, mài cạnh (gia công đá hoa cương);- Bán buôn vữa bột;- Bán buôn bê tông trộn sẵn và bê tông khô.
--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5372/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000)
khu dân cư Ngã tư Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 1834/TTr-SQHKT ngày 01 tháng 7 năm 2011 về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Ngã tư Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Ngã tư Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, diện tích và phạm vi ranh giới khu vực điều chỉnh quy hoạch:

- Vị trí khu vực quy hoạch: Ngã tư Thới Tứ là đoạn giao nhau giữa 02 đường Đặng Thúc Vịnh (đường Tỉnh Lộ 9) và Trịnh Thị Miến (đường Trung Chánh), thuộc phạm vi xã Thới Tam Thôn - Huyện Hóc Môn.

- Diện tích khu vực quy hoạch: **30,26ha** (giảm 9,74ha so với diện tích quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 11722/KTST-QH ngày 23 tháng 9 năm 1996 của Kiến trúc sư trưởng thành phố là 40ha, phần diện tích này đã được phân bổ vào khu vực 02 đồ án khu dân cư xã Thới Tam Thôn - Khu I và khu dân cư xã Thới Tam Thôn - Khu II).

- Ranh giới khu vực quy hoạch tiếp giáp như sau:

+ Về phía Đông khoảng 450m (tiếp giáp một phần với đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư xã Thới Tam Thôn Khu II và một phần của Khu I).

+ Về phía Tây khoảng 220m (tiếp giáp một phần với đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư xã Thới Tam Thôn Khu II và một phần của Khu I).

+ Về phía Bắc khoảng 200m (tiếp giáp với đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư xã Thới Tam Thôn Khu II)

+ Về phía Nam khoảng 300m (tiếp giáp với đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị TL1/2000 khu dân cư xã Thới Tam Thôn Khu I).

2. Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu: Ban Quản lý dự án quy hoạch xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu: Viện Quy hoạch Xây dựng (thuộc Viện Nghiên cứu phát triển).

4. Danh mục bản vẽ của Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất quy hoạch (trích từ quy hoạch chung huyện Hóc Môn);
- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng tỷ lệ 1/2000;
- Bản đồ định hướng cơ cấu quy hoạch tỷ lệ 1/2000.

5. Lý do và mục tiêu nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch:

5.1. Lý do điều chỉnh: Đồ án Quy hoạch chi tiết khu dân cư Ngã tư Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã được Kiến trúc sư trưởng thành phố duyệt tại Quyết định số 11722/KTST-QH ngày 23 tháng 9 năm 1996. Tại thời điểm lập quy hoạch, bản đồ nền được sử dụng làm cơ sở nghiên cứu quy hoạch không cập nhật đầy đủ tình hình hiện trạng của khu vực nghiên cứu. Các chỉ tiêu sử dụng đất và loại hình ở của đồ án trên không còn phù hợp với đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Hóc Môn được phê duyệt theo Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.

5.2. Mục tiêu của nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch:

- Xác định tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, quy mô dân số phù hợp, để cải tạo và phát triển khu dân cư Ngã tư Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn hợp lý trong cơ cấu quy hoạch chung của toàn xã Thới Tam Thôn.
- Định hướng phát triển không gian, cơ sở hạ tầng trong khu quy hoạch, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Lập quy hoạch sử dụng đất và những yêu cầu xây dựng cụ thể.
- Đảm bảo môi trường và chất lượng sống cho người dân. Khu vực quy hoạch phải đáp ứng được các yêu cầu phát triển bền vững: cảnh quan thiên nhiên, môi trường,.... Hình thành mạng lưới hạ tầng phù hợp cho từng giai đoạn phát triển.
- Cân đối hợp lý giữa nhu cầu cải tạo chỉnh trang và xây dựng mới, hạn chế sự xáo trộn đời sống của cư dân tại chỗ.

6. Tính chất của khu vực quy hoạch:

Khu vực điều chỉnh quy hoạch là trung tâm của khu dân cư đô thị xã Thới Tam Thôn, có tuyến đường sắt dự kiến từ Thủ Đức lên Mộc Bài (Tây Ninh) đi ngang qua khu vực quy hoạch. Khu vực có ngã tư giao nhau giữa 02 đường giao thông chính của huyện Hóc Môn là đường Đặng Thúc Vịnh và đường Trịnh Thị Miếng. Chức năng chính là khu dân cư hiện hữu cải tạo kết hợp xây dựng mới, trong đó bố trí trung tâm thương mại - dịch vụ, công viên cây xanh và công trình công cộng cấp đơn vị ở và khu vực.

7. Dự báo quy mô dân số, các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

7.1. Dự báo quy mô dân số đến năm 2015: Khoảng 3.000 người. Dân số hiện trạng đến tháng 4 năm 2009: 1.132 người.

7.2. Các chỉ tiêu dự kiến về sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch đến năm 2015:

S T T	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tính trên đất xây dựng khu 5 của huyện Hóc Môn theo đề án điều chỉnh quy hoạch chung huyện Hóc Môn đến năm 2020 được Ủy ban nhân dân thành phố duyệt năm 2010	Theo nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu đề xuất
A	Chỉ tiêu sử dụng đất đô thị	m ² /người		
B	Chỉ tiêu sử dụng đất đơn vị ở trung bình	m ² /người	91,20	85,0 ÷ 100,0
C	Các chỉ tiêu sử dụng đất trong các đơn vị ở			
	- Đất nhóm nhà ở	m ² /người	74,73	50,0 ÷ 60,0
	- Đất công trình công cộng cấp đơn vị ở Trong đó, đất giáo dục	m ² /người	6,31 > 2,20	6,0 ÷ 8,0 > 2,70
	- Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² /người	5,26	11,0 ÷ 15,0
	- Đất giao thông	m ² /người	9,04 (chỉ tính đường giao thông liên khu vực)	19,0 ÷ 25,0
D	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị			
	- Cấp điện sinh hoạt	Kwh/người/năm	1.000 ÷ 1.800	1.000 ÷ 1.800
	- Cấp nước sinh hoạt	Lít/người/ngày đêm	180 ÷ 200	180 ÷ 200
	- Thoát nước bản sinh hoạt	Lít/người/ngày đêm	180 ÷ 200	180 ÷ 200
	- Rác thải sinh hoạt	Kg/người/ngày	0,9 ÷ 1,2	0,9 ÷ 1,2

8. Các điểm lưu ý khi nghiên cứu, lập đồ án quy hoạch phân khu:

- Cần thuyết minh rõ sự phù hợp khi điều chỉnh, chuyển đổi chức năng sử dụng đất một số khu vực so với quy hoạch được duyệt trước đây.

- Khu vực quy hoạch có tính chất là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của xã Thới Tam Thôn, do đó cần nghiên cứu các tính chất đặc thù của một trung tâm xã, định hướng tổ chức không gian, phân khu chức năng và bố cục các công trình công cộng phù hợp trong quá trình lập đồ án. Các khu công viên cây xanh cho khu ở nên tập trung, tránh phân tán và có khuôn viên thích hợp cho công tác quản lý và phát huy tính hiệu quả trong sử dụng.

- Về đất công trình giáo dục: phải bố trí quỹ đất giáo dục theo quy hoạch mạng lưới giáo dục đã được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn phê duyệt và theo Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020, đảm bảo bán kính phục vụ tối thiểu cho đơn vị ở phù hợp theo quy chuẩn xây dựng (*khu vực Ngã tư Thới Tứ là trung tâm xã Thới Tam Thôn có dân số trên 20.000 dân cần dành quỹ đất để xây dựng Trường học cấp 3 tại khu vực này, nhằm đảm bảo bán kính phục vụ và cân đối về chỉ tiêu đất giáo dục theo quy định*).

- Về kiến trúc cảnh quan - thiết kế đô thị khu vực: lưu ý việc tổ chức kiến trúc cảnh quan dọc các trục đường chính và khu vực; đặc biệt là tổ chức kiến trúc cảnh quan khu tại khu vực giao lộ đường Đặng Thúc Vịnh và đường Trịnh Thị Miếng.

- Về bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật: trong phạm vi đồ án cần bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho khu vực cũng như đô thị theo quy định.

- Cải tạo mở rộng các tuyến đường hiện hữu cho phù hợp mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung huyện Hóc Môn, phù hợp mạng lưới 02 khu dân cư Thới Tam Thôn - Khu I và khu dân cư Thới Tam Thôn - Khu II kế cận và tỷ lệ giao thông theo quy chuẩn xây dựng, song song với việc nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Cần cập nhật các dự án, các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt và thực hiện nối kết hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 tiếp giáp khu vực đồ án quy hoạch. Thực hiện xử lý các vi phạm xây dựng (nếu có) trước khi tiến hành các bước tiếp theo (lưu ý về đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Đông Nam Ngã tư Thới Tứ có diện tích 10,38ha thuộc xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn được thỏa thuận theo Văn bản số 1062/KTST-QH ngày 29 tháng 01 năm 1999 của Kiến trúc sư trưởng thành phố).

- Hình thức quy cách thể hiện bản vẽ theo Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng và thực hiện theo Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và đơn vị tổ chức lập, tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong hồ sơ trình duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Ngã tư Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

- Trên cơ sở Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt này, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn có trách nhiệm tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 trong thời hạn theo quy định, để làm cơ sở quản lý xây dựng đô thị, phát triển đô thị theo quy hoạch. Đồng thời tổ chức công bố, công khai Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Ngã tư Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn theo Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5435/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000
Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi (phần mở rộng) tại xã
Trung Lập Hạ - Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 6994/QĐ-UB-QLĐT ngày 24 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung huyện Củ Chi và Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam

đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 (Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi mở rộng có quy mô 170ha);

Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng các Khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, có tính đến năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2771/SQHKT-QHC ngày 13 tháng 9 năm 2011 về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tây Bắc (phần mở rộng) tại xã Trung Lập Hạ - Tân An Hội, huyện Củ Chi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tây Bắc (phần mở rộng), huyện Củ Chi với các nội dung chính như sau: (đính kèm hồ sơ quy hoạch chi tiết).

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

Quy mô khu vực quy hoạch: **173,24 ha**, nằm trong phạm vi xã Trung Lập Hạ và xã Tân An Hội, huyện Củ Chi (Ranh và diện tích khu đất quy hoạch được xác định theo bản đồ hiện trạng do Trung tâm đo đạc bản đồ lập và Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm định ngày 19 tháng 7 năm 2011).

Vị trí và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- + Phía Bắc giáp khu dân cư hiện hữu, cách đường Tỉnh lộ 2 là 200m.
- + Phía Nam giáp khu dân cư hiện hữu, cách đường Xuyên Á là 1.000m.
- + Phía Tây giáp khu dân cư hiện hữu, cách đường Nguyễn Thị Rành 100m.
- + Phía Đông giáp Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi hiện hữu và một phần khu dân cư.

2. Mục tiêu của đồ án:

- Quy hoạch chung khu công nghiệp tập trung Tây Bắc huyện lỵ Củ Chi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 827/QĐ-UB-KT ngày 25 tháng 02 năm 1997 với quy mô diện tích là 345ha.

- Giai đoạn 1 khu công nghiệp tập trung Tây Bắc huyện lỵ Củ Chi đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập từ năm 1997 với diện tích chiếm đất là

215,70ha (đến nay, giai đoạn 1 đã lấp đầy được 98% diện tích đất xây dựng nhà máy, thu hút được 42 doanh nghiệp trong và ngoài nước, giải quyết được việc làm cho gần 7.000 lao động). Đồ án nghiên cứu để tiếp tục triển khai giai đoạn 2, mở rộng khu công nghiệp theo đúng kế hoạch của thành phố và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 theo Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2006. Đồ án cần đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

+ Quy hoạch phân khu chức năng sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan, phân lô đất xây dựng phù hợp với tính chất khu công nghiệp.

+ Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

+ Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

+ Tạo cơ sở pháp lý quản lý xây dựng theo quy hoạch và lập dự án đầu tư xây dựng các hạng mục hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình kiến trúc khu vực quy hoạch.

3. Tính chất, chức năng quy hoạch:

Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi mở rộng được bố trí các ngành công nghiệp sạch, không gây ô nhiễm, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp điện - điện tử và các ngành công nghiệp trọng yếu theo Quyết định số 188/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Số TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp công nghiệp	107,03	61,78
2	Đất xây dựng kho tàng	9,20	5,3
3	Đất công trình đầu mối kỹ thuật hạ tầng	4,70	2,7
4	Đất giao thông, sân bãi	30,14	17,40
	<i>Đất giao thông chính</i>	24,74	
	<i>Sân bãi</i>	5,4	
5	Đất cây xanh	22,17	12,80
	<i>Đất công viên cây xanh</i>	4,20	

	<i>Đất cây xanh cách ly</i>	17,40	
	<i>Mặt nước</i>	0,57	
	Tổng cộng	173,24	100,00

4.2. Chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	
1	Chỉ tiêu lao động	Người/ha	100	
2	Số lao động dự kiến	Người	17.324	
3	Mật độ xây dựng chung	%	≤ 45	
	+ Xí nghiệp công nghiệp, kho tàng	%	≤ 70%	
	+ Trung tâm điều hành - dịch vụ	%	≤ 40	
	+ Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	%	≤ 40	
4	Tầng cao xây dựng			
	Xí nghiệp công nghiệp	Tối đa	Tầng	04
		Tối thiểu	Tầng	01
	Kho tàng	Tối đa	Tầng	02
		Tối thiểu	Tầng	01
	Trung tâm điều hành - dịch vụ	Tối đa	Tầng	05
		Tối thiểu	Tầng	02
5	Hệ số sử dụng đất chung		≤ 2	
6	Đất cây xanh trong nhà máy	%	≥ 20	
7	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
	+ Chỉ tiêu cấp nước	m ³ /ha/ng/đêm	45	
	+ Chỉ tiêu thoát nước	m ³ /ha/ng/đêm	80% nước cấp	
	+ Chỉ tiêu cấp điện	KW/ha	350	
	+ Chỉ tiêu rác thải và vệ sinh môi trường	tấn/ha	0,4	

5. Bố cục phân khu chức năng:

- Đảm bảo kết nối hạ tầng của khu công nghiệp (phần mở rộng) với hạ tầng của Khu công nghiệp Tây Bắc hiện hữu (giai đoạn 1) và với hạ tầng chính của khu vực.

- Phân khu chức năng, cơ cấu sử dụng đất hợp lý, đảm bảo các chức năng cho khu công nghiệp hoạt động tốt.

Vị trí, diện tích các khu chức năng:

* Khu E có diện tích quy hoạch là 48,24 ha; nằm về phía Đông Bắc kênh N31A.

Gồm có:

+ Khu xây dựng xí nghiệp, nhà máy: 29,83 ha;

+ Khu cây xanh, mặt nước: 8,77 ha; trong đó đất cây xanh cách ly chiếm 8,27 ha và đất công viên chiếm 0,5 ha được bố trí ở đoạn đường vòng phía Bắc khu đất.

+ Đất giao thông: 9,64 ha; trong đó đường giao thông chính chiếm 7,74 ha và diện tích bãi đậu xe chiếm 1,9 ha được bố trí tiếp giáp đường D3 tại lối ra vào khu công nghiệp.

* Khu F có diện tích quy hoạch là 125 ha; nằm về phía Tây Nam kênh N31A

Gồm có:

+ Diện tích đất xây dựng các nhà máy, xí nghiệp: 77,2 ha.

+ Khu xây dựng kho tàng: 9,2 ha được bố trí tiếp giáp bãi đậu xe gần đường N4.

+ Khu xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật: 4,7 ha. Trong đó, trạm cấp nước chiếm 1,2 ha; trạm xử lý nước thải và bãi rác trung chuyển chiếm 3,5 ha.

+ Khu cây xanh, mặt nước: 13,4 ha. Trong đó, cây xanh cách ly - mặt nước chiếm 9,7 ha; đất công viên chiếm 3,7 ha.

+ Đất giao thông: 20,5 ha. Trong đó đường giao thông chính chiếm 17,0 ha và bãi đậu xe chiếm 3,5 ha.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

Hệ thống giao thông quy hoạch gồm có các tuyến đường chính như: đường N1, N2, đường D7 và D10 có lộ giới 25m, mặt đường rộng 15m, vỉa hè 5,0m. Đây là các tuyến giao thông chính nhằm kết nối với các tuyến giao thông của khu vực như: đường Nguyễn Thị Rành, đường Xuyên Á.

b) Giao thông đối nội:

- Các tuyến giao thông nội bộ với lộ giới 18m, mặt đường rộng 8m, vỉa hè 5,0m, tạo thành hệ thống giao thông xương cá trong khu quy hoạch.

- Diện tích đất giao thông chiếm tỷ lệ 17,4%.

- Tại các giao lộ, bán kính bó vỉa được thiết kế phù hợp quy chuẩn xây dựng, có độ lớn từ 20 - 40m tạo cảm giác an toàn và êm thuận khi qua giao lộ.

- Cao độ mặt đường được thiết kế tránh úng ngập với độ dốc dọc, nhằm thu nước mặt nhanh nhất, tránh gây đọng nước bề mặt.

6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

* Quy hoạch chiều cao:

- Áp dụng giải pháp san đắp cục bộ và hoàn thiện mặt phủ khi xây dựng công trình theo nguyên tắc bám sát cao độ nền hiện hữu của khu vực.

- Cao độ thiết kế tại các điểm giao cắt đường được xác định đảm bảo điều kiện kỹ thuật tổ chức giao thông và thoát nước mặt cho khu đất, đồng thời phù hợp với nền đất Khu công nghiệp Tây Bắc giai đoạn 1 và khu vực xung quanh, với giá trị thiết kế thấp nhất là 6,84m (theo hệ độ cao Hòn Dấu).

- Độ dốc nền thiết kế: khu công trình công cộng, khu ở $\geq 0,4\%$; khu công viên cây xanh $\geq 0,3\%$. Hướng đổ dốc: từ giữa các tiểu khu ra xung quanh.

* Quy hoạch thoát nước mưa:

- Tổ chức hệ thống thoát riêng giữa nước bản và nước mưa.

- Tổ chức tuyến cống chính phục vụ cho Khu công nghiệp, cống 2(2000x2000) dọc khu cây xanh phía Tây khu đất, cống 2000x2000 phía Bắc khu đất.

- Nguồn thoát nước: từ phía Đông về phía Tây, tập trung theo các cống chính, đổ ra rạch N31A.

- Cống thoát nước mưa quy hoạch đặt ngầm, bố trí dọc theo vỉa hè các trục đường giao thông trong khu vực; kích thước cống tính theo chu kỳ tràn cống $T = 3$ năm (cống cấp 2) và $T = 2$ năm (cống cấp 3, cấp 4), kích thước cống thay đổi từ $\varnothing 600\text{mm}$ đến $\varnothing 1200\text{mm}$.

- Nối cống theo nguyên tắc ngang đỉnh, độ sâu chôn cống tối thiểu 0,70m; độ dốc cống tối thiểu được lấy đảm bảo khả năng tự làm sạch cống $i=1/D$.

6.3. Quy hoạch cấp điện và thông tin liên lạc:

a) Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: được cấp từ trạm 110/15-22KV Củ Chi.

- Chỉ tiêu cấp điện công nghiệp: 300 KW/ha.

- Mạng lưới cấp điện:

+ Xây dựng mới các trạm biến áp 15-22/0,4KV cấp điện cho hệ thống chiếu sáng các trục đường giao thông trong khu quy hoạch. Việc xây dựng các trạm biến áp 15-22/0,4KV cấp điện cho từng nhà máy, xí nghiệp sẽ được thực hiện khi xây dựng nhà máy.

+ Xây dựng mới mạng trung, hạ thế, sử dụng cáp đồng bọc cách điện, định hướng xây dựng ngầm.

+ Hệ thống chiếu sáng dùng đèn cao áp, có chóa và cần đèn đặt trên trụ thép tráng kẽm.

b) Quy hoạch thông tin liên lạc: Mạng lưới thông tin liên lạc được ngầm hóa đảm bảo mỹ quan khu quy hoạch và đáp ứng nhu cầu thông tin thông suốt trong khu công nghiệp.

6.4. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn cấp nước:

+ Đợt 1 (đến năm 2015): sử dụng nguồn nước ngầm khai thác tại chỗ với các giếng khoan công nghiệp với các thiết bị đồng bộ, nước được xử lý đạt tiêu chuẩn nước cấp sinh hoạt, theo tiêu chuẩn TCN 33-85. Lưu lượng nước cấp khoảng 50% tổng lưu lượng nước cấp cho toàn khu $Q_1 = 3.500 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đến $3.800 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

+ Đợt 2 (sau năm 2015): sử dụng nguồn nước mặt từ kênh Đông. Nước làm nguồn nước cấp chính cho khu quy hoạch, nước từ kênh Đông được xử lý đạt tiêu chuẩn nguồn nước cấp sinh hoạt. Lưu lượng nước cấp 100% tổng lưu lượng nước cấp cho toàn khu $Q_2 = 7.065 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đến $7.780 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nguồn nước từ các giếng khoan được làm nguồn nước dự phòng, khi nguồn nước kênh Đông gặp sự cố.

- Tiêu chuẩn cấp nước:

+ Tiêu chuẩn cấp nước công nghiệp: $60 \text{ m}^3/\text{ha}$ ngày.

+ Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy: 15 lít/s/đám cháy, số đám cháy đồng thời: 1 đám cháy (theo TCVN 2622-1995).

- Tổng nhu cầu dùng nước: $7.065 - 7.780 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

+ Mạng lưới cấp nước: xây dựng 2 tuyến ống thu gom nước từ 6 giếng khoan công nghiệp, với tuyến ống nước cấp nước thô chính (D100mm đến D300mm), đi trên đường D3 và đường N.

+ Xây dựng lưới đường ống cấp nước chính bao gồm: Hai tuyến ống cấp nước D400 từ trạm bơm tăng áp ra sau đó chia làm 2 nhánh chính D350 đi phía tây và D250 đi phía đông trạm cấp nước; Các tuyến ống trên được nối với nhau tạo thành 3 vòng cấp nước chính bao phủ quanh khu quy hoạch.

6.5. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:

a) Thoát nước thải:

- Giải pháp thoát nước thải: Nước thải của khu vực được xử lý cục bộ trong khu vực tại trạm xử lý nước thải cục bộ trong khu vực. Toàn bộ nước thải sau khi được xử lý phải đạt tiêu chuẩn ghi trong cột B TCVN 5945 - 1995 (hàm lượng $BOD_5 \leq 50$ mg/l), mới được thoát ra môi trường tự nhiên. Trong tương lai, đạt tiêu chuẩn ghi trong cột A TCVN 5945 - 1995 (hàm lượng $BOD_5 \leq 20$ mg/l).

- Nước thải được xử lý hai cấp:

+ Cấp I tại các công trình, nước thải được xử lý qua bể tự hoại 2 - 3 ngăn (theo tiêu chuẩn). Đối với các nhà máy trong khu công nghiệp, nước thải được xử lý theo tiêu chuẩn ghi trong cột C TCVN 5945 - 1995.

+ Cấp II tại trạm xử lý nước thải, nước thải được xử lý tập trung theo tiêu chuẩn ghi ở cột B TCVN 5945-1995 trước khi xả ra môi trường.

- Tiêu chuẩn thoát nước công nghiệp: $60 (m^3/ha/ngày)$

- Tổng lượng nước thải:

+ Khu mở rộng : $6.815 - 7.390 m^3/ngày$.

+ Khu hiện hữu : $12.400 m^3/ngày$.

b) Xử lý rác thải:

- Tiêu chuẩn rác thải công nghiệp : $0,4 (tấn/ha/ngày)$.

- Tổng lượng rác thải:

+ Khu mở rộng : $52 (tấn/ngày)$.

+ Khu hiện hữu : $43 (tấn/ngày)$.

- Phương án thu gom và xử lý rác: rác được thu gom, vận chuyển về khu xử lý tại xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.

6.6. Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống:

Thể hiện phù hợp quy định của Quy chuẩn QCVN 01:2008 (đảm bảo khoảng

cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị không nằm trong tuyến hoặc hào kỹ thuật). Việc bố trí các hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án) đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Tây Bắc (phần mở rộng), huyện Củ Chi được duyệt:

- Giao Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp hướng dẫn Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Củ Chi triển khai thực hiện lập dự án đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng và trình duyệt theo quy định.

- Giao Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố kiểm soát các ngành nghề đầu tư vào khu công nghiệp, kiểm soát công nghệ sản xuất và quy trình xử lý ô nhiễm để đảm bảo hạn chế ảnh hưởng đến khu đô thị Tây Bắc thành phố và phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Củ Chi xác định rõ ranh giới phù hợp quy hoạch đối với các nhà máy hiện hữu và kiểm soát kế hoạch thực hiện chỉnh trang theo quy hoạch của các nhà máy.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố nghiên cứu xác định địa điểm, phương án xử lý chất thải công nghiệp độc hại gắn với hệ thống xử lý chất thải rắn trên toàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch

- Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Củ Chi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng